

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 03/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều và ông Võ Hùng Định.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Khắc Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, tỉnh Phú Yên, Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn V (R) – sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện A, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Th – sinh năm 1962 và bà Phan Thị L – sinh năm 1966; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 23/3/2016 bị Công an xã L huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xử phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau; Bị bắt tạm giam ngày 28/12/2017, có mặt.

* *Bị hại:* Anh **Phạm Tấn Q** – sinh năm 1982; Nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh **Trần Văn Đ** - sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

- Bà **Phan Thị L** – sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh **Nguyễn Chế M** - sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

- Chị **Trần Thị P** (tên gọi khác: H) – sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

- Chị **Phạm Thị Diễm K** – sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

- Anh **Phạm Văn Đ1** (tên gọi khác: M) – sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

- Bà **Phạm Thị L** – sinh năm 1960; Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

- Chị **Võ Thị L** - sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24/4/2017 Phạm Tấn Q, Nguyễn Chế M, Trần Văn Đ, Phạm Văn Đ1, Nguyễn Tuấn V cùng trú tại thôn T, xã L, huyện A, tỉnh Phú Yên và một số thanh niên trong thôn tổ chức đánh bóng chuyền và uống bia tại khu vực sân bóng chuyền thuộc trụ sở thôn T, xã L. Trong quá trình đánh bóng chuyền và uống bia tại đây, giữa Trần Văn Đ và Nguyễn Tuấn V mâu thuẫn với nhau. V dùng tay đánh nhiều cái trúng đầu Đ làm Đ ngã xuống đất, thấy vậy Phạm Tấn Q vào can ngăn không cho V đánh Đ. Do nghĩ Q bênh vực cho Đ nên V dùng tay đánh Q và Q dùng tay đánh trả lại V thì được mọi người can ngăn. V bỏ đi về. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Tấn Q điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Chế M về. Khi còn cách nhà của Q 300 mét thì thấy Nguyễn Tuấn V trên tay cầm một cái rựa đứng ở giữa đường đi nên Quang bỏ xe chạy. V cầm rựa đuổi theo, khi đến khu vực chuồng bò của bà Phạm Thị Hồng L - sinh năm 1979 trú cùng thôn thì V đuổi theo kịp nên dùng rựa chém một cái trúng vào lưng Q gây thương tích. Sau đó, Phạm Tấn Q được Nguyễn Chế M và mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 273/Tgt ngày 19/9/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Phú Yên đối với Phạm Tấn Q kết luận:

- Tại thời điểm giám định thương tích của nạn nhân Phạm Tấn Q là 38% (ba mươi tám phần trăm).

Vật chứng vụ án: Một cái rựa dài 64cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 28cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 36cm, đường kính 3.5cm; trên phần cán có quấn cao su màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Tuấn V đã bồi thường cho người bị hại 10.000.000đ.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 07/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội “Cố ý gây

thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý về tội Cố ý gây thương tích để xử lý.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tuấn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn; bị cáo rất hối hận về hành vi của mình; anh Q có đánh bị cáo nên bị cáo nóng giận gây thương tích cho anh Q. Gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm hòa nhập với cộng đồng, rèn luyện trở thành công dân tốt. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người bị hại: anh Phạm Tấn Q trình bày: Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh các khoản theo bảng kê tổng hợp chi phí điều trị 64.369.413đ. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 07/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2017. Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 16/3/2018 giữa Công an huyện Tuy An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 ngày 24/4/2018, tại khu vực chuồng bò bà Phạm Thị Hồng L

thuộc thôn T, xã L, huyện A, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Tuấn V có hành vi dùng rựa chém một nhát trúng vào vùng lưng phải của anh Phạm Tấn Q, gây thương tích 38%.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì. Bị cáo ý thức được việc dùng rựa là nguy hiểm nhưng vẫn sử dụng để gây thương tích cho anh Q là vi phạm pháp luật đồng thời làm mất trật tự an tại địa phương. Mặc dù đã được can ngăn làm gián đoạn hành vi của bị cáo nhưng bị cáo vẫn có ý định dùng rựa gây thương tích cho anh Q 38% là thể hiện tính chất côn đồ (như quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015). Do hành vi của bị cáo gây hậu quả như vậy nên bị cáo đã bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 07/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh nhau. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa, cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình, người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt như đề xuất của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại anh Phạm Tấn Q, Hội đồng xét xử chấp nhận như sau:

- Các khoản chi phí có hóa đơn chứng từ hợp lệ: 9.352.096đ.

- Tiền xe cấp cứu và tái khám không có hóa đơn chứng từ: Đối với khoản cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy 8.000.000đ, tại phiên tòa anh Q trình bày việc thuê xe cấp cứu không có bác sỹ, điều dưỡng đi cùng nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức 6.000.000đ. Tổng cộng: 10.300.000đ.

- Tiền mất thu nhập 51 ngày nằm bệnh viện (Phú Yên từ ngày 24/4 đến 19/5/2017; Chợ Rẫy từ ngày 27/5 đến ngày 15/6/2017; Da liễu trung ương Quy Hòa ngày 23 và 24/5/2017; tái khám Chợ Rẫy ngày 25 và 26/6/2017):

$51 \times 200.000\text{đ/ngày} = 10.200.000\text{đ}.$

- Tiền công người nuôi bệnh 49 ngày (không tính ngày tái khám):

$49 \times 150.000\text{đ} = 7.350.000\text{đ}.$

Tổng cộng các khoản: 37.202.096đ (Ba mươi bảy triệu hai trăm lẻ hai nghìn không trăm chín mươi sáu đồng).

Như vậy buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Phạm Tấn Q số tiền 37.202.096đ đã bồi thường trước 10.000.000đ nên còn phải bồi thường 27.202.096đ.

Về vật chứng: Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2018 giữa Công an huyện Tuy An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy An không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: 27.202.096đ x 5% = 1.360.000đ.

* Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Đ, vắng mặt tại phiên tòa: Tại cơ quan điều tra anh Đ khai có bị Nguyễn Tuấn V đánh nhưng từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu anh Đ có yêu cầu thì được xem xét bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Phạm Tấn Q số tiền 37.202.096đ (Ba mươi bảy triệu hai trăm lẻ hai nghìn không trăm chín mươi sáu đồng) đã bồi thường trước 10.000.000đ nên còn phải bồi thường **27.202.096đ (Hai mươi bảy triệu hai trăm lẻ hai nghìn không trăm chín mươi sáu đồng)**.

Báo cho người phải thi hành án (bị cáo) và người được thi hành án (người bị hại) biết việc thi hành án về phần dân sự thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy Một cái rửa dài 64cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 28cm, phần cán bằng gỗ tròn

dài 36cm, đường kính 3.5cm; trên phần cán có quấn cao su màu đen theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Tuấn V phải chịu **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **1.360.000đ** (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh (1)
- VKSND huyện A (2)
- Phòng CSĐT CA huyện A (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Nhà tạm giữ, bị cáo (2)
- Người bị hại (1)
- Người có QLNVLQ (2)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Hương